

Gia tăng giá trị hàng nông sản thông qua nâng cấp chuỗi giá trị xuất khẩu: Trường hợp nghiên cứu chuỗi giá trị dừa Bến Tre

LÊ TUẤN LỘC & NGUYỄN VĂN NÊN

Trường Đại học Kinh tế - Luật

Nghiên cứu tập trung phân tích cách thức vận hành và quá trình tạo ra giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre. Kết quả cho thấy chuỗi giá trị dừa xuất khẩu ở Bến Tre vẫn vận hành dựa trên các mối quan hệ truyền thống, giá trị gia tăng chủ yếu tập trung ở các sản phẩm xuất khẩu thô, chưa có nhiều sản phẩm tinh chế có giá trị cao. Phân tích các cơ sở để nâng cấp chuỗi giá trị, tác giả đã đưa ra bốn chiến lược để nâng cấp chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre bao gồm: (1) Nâng cấp quá trình sản xuất dừa nguyên liệu; (2) Nâng cấp các sản phẩm được sản xuất từ dừa; (3) Nâng cấp quá trình thương mại sản phẩm trong chuỗi giá trị; và (4) Nâng cấp vai trò của các chức năng hỗ trợ trong chuỗi giá trị.

Từ khóa: Chuỗi giá trị, dừa, Bến Tre, giá trị gia tăng

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp được đánh giá là một trong thế mạnh của VN với hơn 70% dân số sống ở nông thôn và 48% lấy nông nghiệp làm sinh kế¹. Tuy nhiên, đời sống của nông dân không được cải thiện nhiều mặc dù đã xuất khẩu nhiều mặt hàng quan trọng như lúa gạo, cà phê, cao su, hạt điều, hạt tiêu, chè... nhưng giá bán rất thấp, chỉ khoảng 60-70% giá trung bình thế giới. Người nông dân luôn thấp thòm trong tình trạng “được mùa mất giá” và “được giá thì mất mùa”. Có thể thấy nguồn gốc của vấn đề chính là chúng ta chưa xây dựng và vận hành được các chuỗi giá trị của các sản phẩm nông nghiệp một cách nhịp

nhàng và hiệu quả.

Đối với Bến Tre, cây dừa là một trong những cây trồng chủ lực của nông dân. Công nghiệp chế biến dừa đóng vai trò lớn trong cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh, chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm. Tuy nhiên, các sản phẩm chế biến từ dừa còn nhiều sản phẩm thô, sơ chế, thiếu các sản phẩm tinh chế có giá trị cao, giá cả buôn bán dừa của nông dân còn bấp bênh và phụ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc. Do đó, nghiên cứu các chiến lược để nâng cấp chuỗi giá trị dừa ở Bến Tre, tạo ra giá trị gia tăng nhiều hơn cho ngành dừa là một trong những giải pháp cải thiện sinh kế và nâng cao thu nhập cho nông dân Bến Tre một cách bền vững.

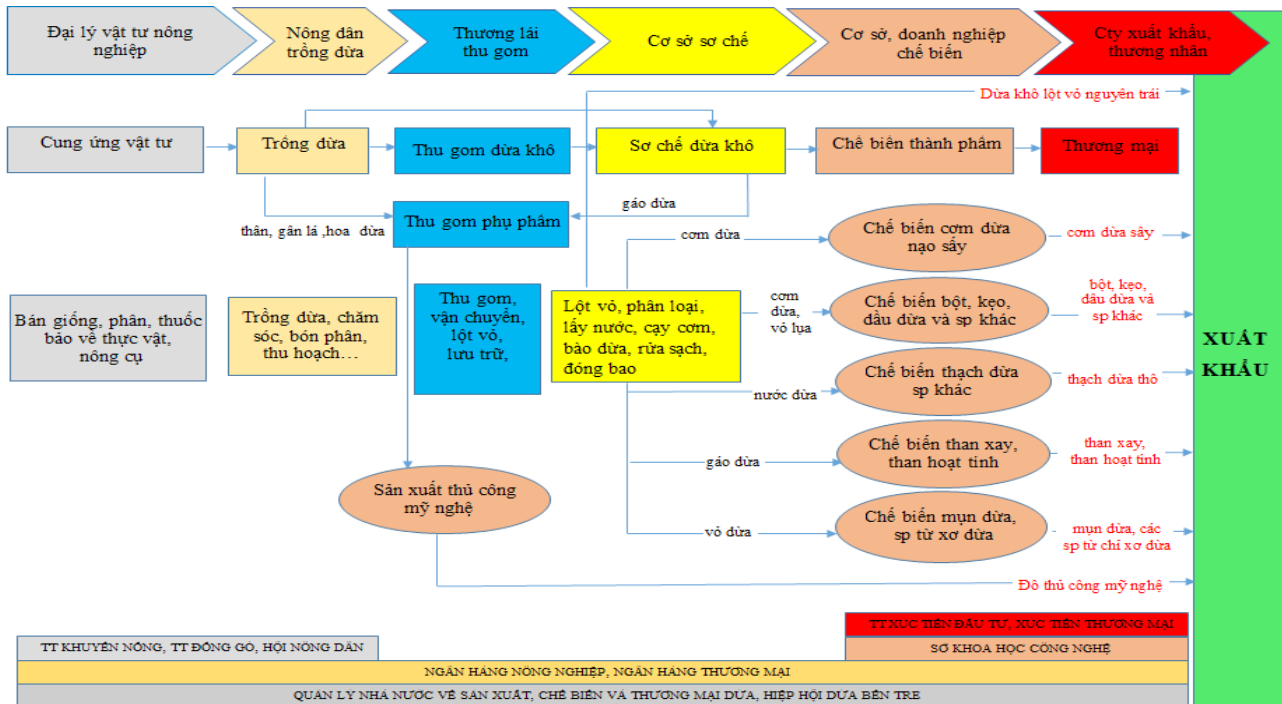
2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu này được thực hiện dựa trên các lý thuyết về chuỗi giá trị của Kaplinsky & Morris (2001), lý thuyết Liên kết chuỗi giá trị - Value Links của GTZ (2007) và khung nghiên cứu chuỗi giá trị của M4P (2008).

Phương pháp nghiên cứu dựa trên khảo sát thực tế các tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị dừa xuất khẩu dừa Bến Tre để thiết lập sơ đồ chuỗi giá trị, tính toán chi phí, doanh thu, giá trị gia tăng qua từng khâu của chuỗi giá trị. Từ đó phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong quá trình vận hành của chuỗi giá trị để làm cơ sở cho việc xây dựng những chiến lược nâng cấp chuỗi giá trị.

¹ Theo báo cáo của Tổ chức Nông Lương Thế giới (FAO) năm 2012

Hình 1: Sơ đồ chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre



Nguồn: Trần Tiến Khai (2012) và kết quả khảo sát 2014

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Sơ đồ chuỗi giá trị dừa xuất khẩu của Bến Tre

Sơ đồ chuỗi giá trị dừa Bến Tre được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát các đối tượng tham gia vào chuỗi giá trị. Theo đó, chuỗi vận hành thông qua năm hoạt động chính là: Sản xuất dừa của nông dân, thu gom qua hệ thống thương lái, sơ chế tại địa phương, chế biến công nghiệp tại các nhà máy và hoạt động xuất khẩu các sản phẩm dừa.

Sản xuất dừa nguyên liệu của nông dân: Nông dân trồng dừa ở Bến Tre đa số có kinh nghiệm trồng dừa trong lâu năm, kết quả khảo sát cho thấy trung bình kinh nghiệm trồng dừa của chủ hộ là 23 năm. Nông dân trồng dừa liên quan trực tiếp đến hai nhóm tác nhân trong chuỗi giá trị, một là nhóm tác nhân cung cấp các yếu tố đầu

vào cho sản xuất, và hai là nhóm tác nhân tiêu thụ sản phẩm dừa trái khô của nông dân. Nông dân chủ yếu bán dừa khô cho các thương lái là các hộ thu gom quen biết và có mối quan hệ mua bán gắn bó lâu dài. Giá bán dừa hầu như hoàn toàn do thương lái thu mua thông tin, kết quả khảo sát cho thấy có đến 82% nông dân trả lời hoàn toàn tin tưởng vào giá cả thương lái thu mua đưa ra. Sản lượng dừa người nông dân bán cho thương lái thu gom đã giảm đi trong những năm gần đây. Có khoảng 20-25% sản lượng trái dừa khô được nông dân bán cho các cơ sở sơ chế và 75-80% sản lượng bán cho các thương lái thu gom.

Hoạt động của thương lái thu gom: Thương lái sẽ thu gom dừa khô nguyên trái từ các hộ nông dân để bán lại nguyên trái hoặc đã lột vỏ cứng bên ngoài cho các thương lái thu gom lớn hơn và cơ sở sơ

chế để hưởng chênh lệch và ngày công lao động. Hoạt động của các thương lái thu gom trung gian ở cấp độ hộ gia đình trước đây hoạt động rất sôi nổi nhưng trong những năm gần đây đã giảm đi một phần do các cơ sở sơ chế dừa hoạt động sôi nổi hơn. Tổng sản lượng dừa khô lưu chuyển từ nông dân qua các thương lái trung gian hiện nay chiếm khoảng 75-80%. Hoạt động của thương lái thu gom đóng vai trò vô cùng quan trọng trong chuỗi giá trị, đảm nhiệm khâu logistics đầu vào cho các cơ sở sơ chế, góp phần rất lớn trong việc duy trì sự vận hành xuyên suốt của chuỗi.

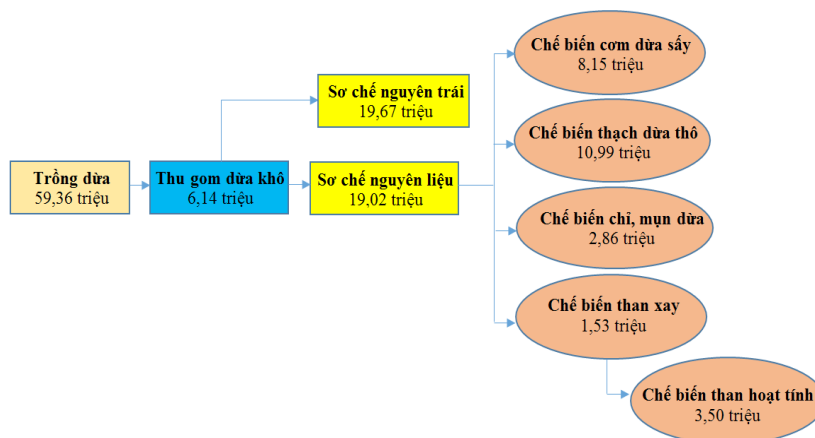
Hoạt động sơ chế dừa của các cơ sở sơ chế địa phương: Trong chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre, các cơ sở sơ chế dừa là tác nhân nắm vai trò vô cùng quan trọng để đảm bảo thị trường và chuỗi giá trị dừa hoạt động liên tục và hiệu quả. Có hai loại cơ sở sơ chế, một là cơ sở

thu mua dừa từ nông dân và thương lái thu gom để lột vỏ, phân loại và bán nguyên trái cho các doanh nghiệp, thương nhân xuất khẩu đi Trung Quốc. Loại cơ sở còn lại thu mua dừa từ nông dân, thương lái thu gom và những trái dừa nhỏ không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu đi Trung Quốc từ các cơ sở để sơ chế khác để cạy com, cung cấp nguyên liệu cho các công ty chế biến. Đối với hoạt động sơ chế cạy com dừa, trái dừa khô nguyên liệu được sơ chế và cho ra các sản phẩm trung gian bao gồm vỏ dừa, gáo dừa, com dừa và nước dừa. Các sản phẩm trung gian được phân phối đi theo các kênh chế biến khác nhau. Trong đó, một phần gáo và cuống dừa cung cấp cho các thương lái thu gom cho các công ty sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ.

Theo số liệu khảo sát năm 2014, số lượng dừa khô lột vỏ xuất khẩu nguyên trái sang Trung Quốc và tiêu dùng nội địa chiếm khoảng 20-25%, số lượng được cạy com chiếm khoảng 75-80%. Trong thời gian qua, việc phân loại những trái đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu nguyên trái lột vỏ vào những thời điểm phía thương nhân Trung Quốc hoạt động sôi nổi đã làm cho các cơ sở chế biến dừa xuất khẩu trong tỉnh gặp không ít khó khăn do thiếu thốn nguồn nguyên liệu. Đây cũng chính là nguyên nhân gây giá cả dừa nguyên liệu biến động mạnh trong giai đoạn 2010 đến nay.

Hoạt động sản xuất thành phẩm của các doanh nghiệp chế biến: các doanh nghiệp chế biến các sản phẩm từ dừa lấy nguồn nguyên liệu từ các cơ sở sơ chế ở địa phương hoặc cơ sở sơ chế vệ tinh của chính doanh nghiệp đó. Có bốn nhóm doanh nghiệp chính để sản xuất ra 4 dòng sản phẩm xuất khẩu chính

Hình 2: Khối lượng sản phẩm luân chuyển trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre



Nguồn: Kết quả điều tra năm 2014

là: chế biến các sản phẩm tinh chế từ com dừa; chế biến thạch dừa từ nước dừa; chế biến các sản phẩm từ chỉ xơ dừa từ vỏ dừa và chế biến than hoạt tính, than xay từ gáo dừa. Khối lượng sản phẩm luân chuyển từ cơ sở sơ chế đến các doanh nghiệp chế biến trong chuỗi giá trị được thể hiện trong Hình 2.

Chuỗi giá trị dừa ở Bến Tre hiện nay mặc dù vận hành theo cách thức truyền thống và dựa trên mối quan hệ mua bán, sản xuất lâu đời nhưng ít có sự liên kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các tác nhân. Các cơ sở sơ chế sẵn sàng bán dừa thô cho các thương nhân Trung Quốc khi giá cao làm thiếu hụt nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến hoặc các nhà máy trong tỉnh ép giá thấp các cơ sở sơ chế khi nguồn dừa dồi dào vào những thời điểm vào mùa. Chính vì không có sự liên kết, hỗ trợ chặt chẽ giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị nên giá cả dừa biến động liên tục, và người dân trồng dừa phải gánh chịu tất cả trong sự biến động giá đó.

3.2. Phân tích quá trình tạo giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị dừa xuất khẩu

Phân tích quá trình tạo ra giá trị

gia tăng trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre được thực hiện bằng cách tính toán chi phí, doanh thu, giá trị gia tăng qua từng hoạt động trong toàn bộ chuỗi giá trị. Sản lượng được áp dụng để tính toán là 10.000 trái dừa, các sản phẩm nguyên liệu tạo ra từ 10.000 trái dừa được giữ nguyên qua tất cả các khâu sản xuất nhằm mục đích xem xét quá trình tạo ra giá trị gia tăng một cách có hệ thống.

Bảng 1: Giá trị gia tăng từ 10.000 trái dừa được tạo ra qua từng khâu trong chuỗi giá trị (VND)

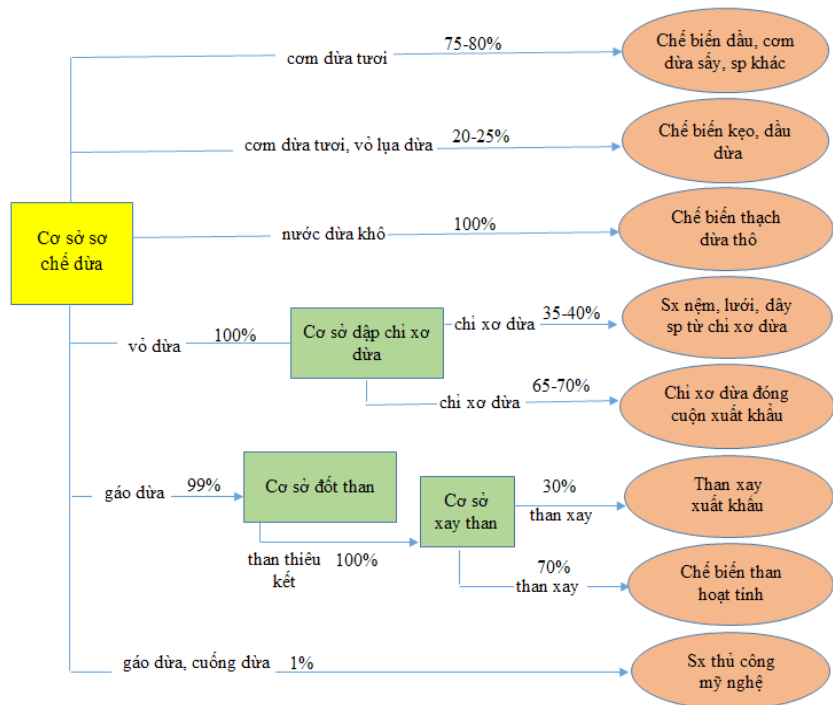
Hoạt động trong chuỗi giá trị	Giá trị gia tăng
Trồng dừa	59,36 triệu
Thu gom dừa	6,14 triệu
Sơ chế dừa nguyên trái	19,67 triệu
Sơ chế dừa nguyên liệu	19,02 triệu
Chế biến com dừa sấy	8,15 triệu
Chế biến thạch dừa thô	10,99 triệu
Chế biến chỉ, mụn dừa	2,86 triệu
Chế biến than xay từ gáo dừa	1,53 triệu
Chế biến than hoạt tính	3,5 triệu

Nguồn: Tính toán từ kết quả khảo sát năm 2014

Kết quả trên cho thấy nông dân là người có được gia tăng cao nhất từ việc sản xuất và chế biến 10.000 trái dừa. Tuy nhiên, đối với nông dân, thì sản lượng đó tương đương với năng suất của 1 ha/năm, trong khi các tác nhân còn lại có năng suất hàng trăm ngàn đến hàng triệu trái trên năm. Do đó, trong phân tích này không chú trọng đến việc so sánh giá trị gia tăng giữa các khâu mà chỉ tập trung phân tích diễn biến tạo ra giá trị gia tăng qua các giai đoạn để đề xuất ngành dừa Bến Tre cần tập trung vào giai đoạn nào trong chuỗi giá trị để gia tăng giá trị cho toàn bộ các hoạt động trong chuỗi.

Giá trị gia tăng cho sản xuất, chế biến các sản phẩm từ 10.000 trái dừa ở Hình 2 thể hiện giá trị của trái dừa sẽ tăng dần nếu mức độ chế biến tăng dần. Sau khi thu gom, nếu dừa được sơ chế và xuất khẩu thô nguyên trái thì chỉ tạo ra được giá trị gia tăng 19,67 triệu đồng, trong khi nếu sơ chế thành các nguyên liệu chế biến công nghiệp thô thì giá trị gia tăng tạo ra lên đến 42,55 triệu đồng. Mặc khác giá trị gia tăng đó được tính toán dựa trên xuất khẩu các sản phẩm thô (trừ cơm dừa sấy). Nếu các sản phẩm thô này được tiếp tục tinh chế thành các sản phẩm tinh chế như lưới, đệm xơ dừa, sữa dừa, than hoạt tính, kẹo dừa sẽ tiếp tục tạo ra giá trị gia tăng cao hơn. Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này, chỉ dừng lại ở bước tính toán giá trị gia tăng từ các sản phẩm xuất khẩu thô chủ lực từ dừa của Bến Tre. Tuy nhiên để minh họa cho việc tạo ra giá trị gia tăng cao hơn cho chuỗi giá trị dừa nếu tiếp tục tinh chế, nghiên cứu tính toán giá trị gia tăng khi tiếp tục tinh

Hình 3: Sơ đồ tạo giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre



Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2014

chế than xay thành than hoạt tính xuất khẩu. Trong trường hợp này, giá trị gia tăng được tiếp tục tăng thêm là 3,5 triệu đồng.

Kết quả trên cho thấy nếu Bến Tre có những giải pháp cụ thể để nâng cấp chuỗi giá trị dừa xuất khẩu theo hướng tinh chế nhiều hơn sẽ tạo lượng giá trị gia tăng cao rất nhiều lần so với sản xuất các sản phẩm thô. Quá trình nâng cấp chuỗi cần dựa trên các chiến lược được hình thành từ việc phân tích các mối liên kết, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức cũng như sự giúp đỡ của các tác nhân đóng vai trò hỗ trợ trong quá trình vận hành chuỗi giá trị.

3.3. Phân tích SWOT chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre

Từ các kết quả phân tích cách thức vận hành và quá trình tạo ra giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị

dừa xuất khẩu ở Bến Tre, cũng như tham chiếu các kết quả nghiên cứu và các nguồn thông tin khác, phân tích SWOT chuỗi giá trị dừa xuất khẩu ở Bến Tre được tiến hành nhằm làm cơ sở cho việc xây dựng các chiến lược nhằm nâng cấp chuỗi giá trị.

Điểm mạnh – Strengths

S1: Bến Tre là vùng có diện tích đất canh tác dừa và khả năng cung cấp dừa nguyên liệu lớn nhất cả nước. Cây dừa có khả năng thích nghi với vùng nước lợ, chống chịu cao đối với nguy cơ thiên tai.

S2: Nông dân Bến Tre có kinh nghiệm trong canh tác cây dừa, được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Sự gắn bó với cây dừa lâu năm của nông dân là một điểm mạnh trong việc tiếp tục duy trì diện tích canh tác dừa trong tương lai.

S3: Ngành dừa Bến Tre có mức

độ đa dạng hóa các sản phẩm chế biến cao, tận dụng hầu hết các sản phẩm có được từ cây dừa. Hầu hết các bộ phận khác nhau của trái dừa và phụ phẩm từ cây dừa đều được đưa vào chế biến và có giá trị xuất khẩu.

S4: Hoạt động tích cực của Hiệp hội dừa Bến Tre, các cơ quan xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và khuyến nông đã tạo ra sự hỗ trợ tích cực cho nông dân trồng dừa. Các cơ sở chế biến đã có nhiều cải tiến, công nghệ chế biến để sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường.

S5: Nguồn nhân lực của tỉnh Bến Tre có số lượng lớn, môi trường đầu tư thông thoáng là các điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, chế biến dừa, ngày càng tạo ra các sản phẩm tinh chế nhiều hơn nhằm gia tăng giá trị cho ngành dừa toàn tỉnh.

Điểm yếu – Weaknesses

W1: Tập quán sản xuất dừa của nông dân còn rất manh mún, dựa trên kinh nghiệm truyền thống là chủ yếu, khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để gia tăng sản lượng và chất lượng trái dừa còn hạn chế.

W2: Nông dân còn ít chú ý khai thác hiệu quả tổng hợp trong canh tác dừa thông qua việc nuôi - trồng xen kết hợp, mà chỉ chú trọng nhiều giá dừa trái, trong khi xen canh trong vườn dừa là yếu tố then chốt giúp gia tăng hiệu quả kinh tế cho người trồng dừa.

W3: Công nghệ sản xuất vẫn còn khá đơn giản. Công nghệ chế biến các sản phẩm xơ, chỉ, mụn, than gáo dừa còn giản đơn và chưa an toàn cho môi trường.

W4: Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là nguyên liệu thô, chưa tạo giá trị gia tăng cho địa phương

đúng với tiềm năng sản xuất dừa sẵn có.

W5: Cấu trúc chuỗi giá trị bị tác động quá mạnh mẽ bởi một số thị trường nhập khẩu nước ngoài (chủ yếu là Trung Quốc) nên giá cả nguyên liệu trong nước không ổn định, không bảo đảm cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến xuất khẩu trong nước.

W6: Mối liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi còn lỏng lẻo và thiếu bền vững. Các tác nhân còn xa lạ với các cơ chế liên kết trong chuỗi giá trị hiện đại, chưa có cơ chế phối hợp đồng bộ giữa 3 tác nhân chính của chuỗi là trồng trọt - sơ chế - sản xuất công nghiệp.

Cơ hội – Opportunities

O1: Trong dài hạn, diện tích trồng dừa có thể được mở rộng đối với những vùng ven biển nước lợ của Bến Tre vì cây lúa và cây trồng khác cho năng suất thấp.

O2: Các cơ quan nghiên cứu và khuyến nông tích cực hoạt động nghiên cứu và chuyển giao các giống dừa mới, chuyển giao công nghệ chế biến, đa dạng hóa các sản phẩm từ dừa theo hướng gia tăng chuỗi giá trị.

O3: Các chính sách hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia và của các tổ chức nước ngoài như dự án BDRP Bến Tre đã thúc đẩy các hoạt động sản xuất phát triển và hỗ trợ người dân tiếp cận với thị trường, gắn kết vào chuỗi giá trị sản phẩm và sự phát triển của ngành.

O4: Sự phát triển và phổ biến của công nghệ sản xuất hiện nay trên thế giới giúp cho các doanh nghiệp chế biến các sản phẩm dừa ở Bến Tre hiện nay có cơ hội tiếp cận để nâng cấp công nghệ sản xuất theo hướng tạo ra các sản phẩm tinh chế có giá trị xuất khẩu cao.

O5: Các công trình giao thông đã và đang xây dựng tạo nên tạo đường giao thông thuận lợi trong việc luân chuyển dòng vật chất trong chuỗi giá trị, mở ra cơ hội để tinh đẩy mạnh giao thương đến TP.HCM vốn là cửa ngõ xuất khẩu lớn nhất của cả nước.

O6: Các hoạt động của cộng đồng dừa châu Á- Thái Bình Dương và các quốc gia thành viên là cơ hội để Bến Tre quảng bá hình ảnh sản phẩm dừa, đồng thời tạo cơ hội để ngành dừa Bến Tre tiếp cận sâu hơn với thị trường thế giới, tăng khả năng nâng cấp công nghệ chế biến.

Thách thức – Threats

T1: Trong ngắn hạn, khó có thể tăng sản lượng dừa vì thời gian đầu tư kiến thiết cây dừa mất từ 5-6 năm mới có thể thu hoạch, và diện tích đất chuyển đổi cho thâm canh cây dừa hiện nay còn rất hạn chế.

T2: Sự phá hại của sâu, bệnh, đặc biệt là bọ cánh cứng hại dừa gây hại trên quy mô rộng cùng với hiện tượng thời gian dừa treo kéo dài hơn trong năm do biến đổi khí hậu sẽ giảm năng suất dừa đáng kể.

T3: Thị trường xuất khẩu lệ thuộc quá lớn vào một vài quốc gia, đặt biệt là Trung Quốc. Khi các thị trường này vì lý do nào đó không tiếp tục nhận hàng thì khả năng sản xuất hoàn toàn bị tê liệt, điều này cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến giá cả và hoạt động sản xuất dừa.

T4: Hoạt động thương mại của thương nhân Trung Quốc tại Bến Tre chưa được kiểm soát chặt chẽ. Sự thâm nhập quá sâu của hệ thống thương nhân Trung Quốc đã làm méo mó và xáo trộn quá trình vận hành chuỗi giá trị dừa xuất khẩu, gây ra những tác động bất lợi cả trong ngắn hạn và dài hạn đối với

Giải pháp sử dụng điểm mạnh để khai thác cơ hội – (SO) S1+O1 = Chiến lược 1: Gia tăng diện tích trồng dừa, tăng khả năng cung ứng nguyên liệu ra thị trường. S1, S2 + O2 = Chiến lược 1: Ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất dừa nguyên liệu của nông dân. S3, S5 + O4 = Chiến lược 2: Nâng cao công nghệ chế biến cho các sản phẩm được làm từ dừa để tăng giá trị xuất khẩu. S4 + O5, O6 = Chiến lược 3 : Tiếp cận trực tiếp thị trường để giảm thiểu các chi phí trung gian.	Chiến lược 1: Nâng cấp quá trình sản xuất dừa nguyên liệu. Chiến lược 2: Nâng cấp các sản phẩm được sản xuất từ dừa. Chiến lược 3: Nâng cấp quá trình thương mại sản phẩm trong chuỗi giá trị. Chiến lược 4: Nâng cấp vai trò của các chức năng hỗ trợ trong chuỗi giá trị.
Giải pháp khắc phục điểm yếu để khai thác cơ hội - (WO) W1, W2 + O3 = Chiến lược1 : Gắn kết nông dân vào chuỗi giá trị dừa để nâng cao năng lực sản xuất dừa. W3, W4 + O6 = Chiến lược 3 : Đẩy mạnh tham gia vào thị trường thế giới với các sản phẩm tinh chế có giá trị cao. W5, W6 + O4 : Chiến lược 2: Nâng cao khả năng cung cấp dừa nguyên liệu cho các cơ sở chế biến trong chuỗi giá trị.	
Giải pháp khắc phụ điểm yếu để giảm bớt nguy cơ - (WT) W1, W2 + T1, T2 = Chiến lược 1 : Nâng cao nguồn thu cho nông dân để đảm bảo diện tích trồng dừa không giảm trong tương lai. W5, W6 + T3, T4 = Chiến lược 4 : Nâng cao vai trò của các chức năng hỗ trợ để vận hành tốt chuỗi giá trị.	

ngành chế biến dừa và nông dân trồng dừa ở Bến Tre

3.3. Các giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị dừa Bến Tre trong thời gian tới

Dựa trên việc phân tích SWOT chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre, các chiến lược nâng cấp chuỗi giá trị được xây dựng dựa trên ma trận SWOT như sau:

Thứ nhất, nâng cấp quá trình sản xuất dừa nguyên liệu.

Trong thời gian tới, Bến Tre cần đẩy mạnh công tác chuyển đổi công năng các vùng đất cho năng suất lúa thấp sang trồng dừa. Đối với những vườn dừa trồng giống cũ cho năng suất thấp, cần dần dần thay những cây sâu bệnh, già cỗi bằng những giống dừa năng suất cao để từng bước cải tạo vườn dừa, nâng cao sản lượng và bảo đảm chất lượng dừa cho chế biến. Tỉnh cũng cần chú trọng đẩy mạnh nhân rộng

các mô hình trồng xen trong vườn dừa hiệu quả để nâng cao thu nhập và sự gắn bó với vườn dừa của nông dân. Bên cạnh đó, cần tạo sự liên kết của nông dân trong chuỗi giá trị dừa thông qua các hình thức liên kết tổ sản xuất nông dân – thương lái – cơ sở sơ chế để đảm bảo không bị phía Trung Quốc ép giá và có thể nâng cao thu nhập cho nông dân làm thuê trong những cơ sở sơ chế trong thời gian nhàn rỗi.

Thứ hai, nâng cấp các sản phẩm được sản xuất từ dừa.

Để giá trị sản xuất cho ngành dừa Bến Tre tăng lên thì nhất thiết các sản phẩm phải được nâng cấp theo hướng tinh chế nhiều hơn. Điều trước tiên là cần đảm bảo nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào vì các nhà máy chế biến cơm dừa nạo sấy có công nghệ cao hiện nay cũng chỉ sản xuất được 50% công suất do thiếu nguyên

liệu. Để thực hiện điều này, cần có liên kết chặt chẽ giữa nông dân - cơ sở sơ chế - nhà máy chế biến thông qua những hợp đồng bao tiêu đảm bảo giá cả ổn định để các bên cùng có lợi. Bên cạnh đó, ngoài công nghệ sản xuất cơm dừa nạo sấy, Bến Tre cần hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ thông qua các cơ chế ưu đãi về vốn vay, giảm thuế để nâng cấp công nghệ chế biến, ưu tiên cho công nghệ chế biến các sản phẩm mới, có giá trị gia tăng cao hơn như sữa dừa, bột sữa dừa, nước dừa đóng lon, than hoạt tính...

Thứ ba, nâng cấp quá trình thương mại sản phẩm trong chuỗi giá trị.

Hầu hết các sản phẩm dừa xuất khẩu từ Bến Tre đều chưa có thương hiệu hoặc thương hiệu chưa mạnh. Vì vậy, cần hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng



thương hiệu cho sản phẩm và tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để quảng bá ngành, doanh nghiệp và sản phẩm đến thị trường thế giới. Trung tâm xúc tiến thương mại và Hiệp hội dừa Bến Tre là hai tổ chức dẫn dắt và hỗ trợ trực tiếp cho chiến lược này. Các doanh nghiệp cần đẩy mạnh phối hợp với Hiệp hội dừa Bến Tre tổ chức các hoạt động khảo sát thị trường để tìm kiếm thị trường triển vọng trên thế giới để xuất khẩu các sản phẩm tinh chế thay vì chỉ xuất khẩu quá nhiều sản phẩm thô sang Trung Quốc.

Thứ tư, nâng cấp vai trò của các chức năng hỗ trợ trong chuỗi giá trị

Sơ đồ chuỗi giá trị dừa xuất khẩu ở Hình 1 cho thấy xuyên suốt trong quá trình vận hành của chuỗi giá trị không thể thiếu các vai trò của các bộ phận hỗ trợ. Theo đó, đối với từng khâu trong chuỗi giá trị, các chức năng hỗ trợ phải thực hiện tốt vai trò của mình. Hiệp hội dừa, Hội nông dân, Trung tâm dừa Đồng Gò, Trung tâm khuyến nông... có vai

trò trong việc cải tạo giống và kỹ thuật để tăng năng suất dừa cho nông dân; Sở Khoa học & Công nghệ, Hiệp hội dừa Bến Tre, Trung tâm xúc tiến thương mại... có vai trò hỗ trợ phát triển công nghệ sản xuất, quảng bá sản phẩm tinh chế có giá trị gia tăng cao ra thị trường cho các cơ sở chế biến; ngân hàng thương mại có vai trò đảm bảo nguồn vốn để quá trình hoạt động của các cơ sở sơ chế dừa và thương lái thu gom không bị đứt quãng. Để làm được việc này, cơ quan quản lý cao nhất của Bến Tre là UBND tỉnh phải có trách nhiệm giao nhiệm vụ, quản lý chặt chẽ các cơ quan hỗ trợ trong chuỗi giá trị dừa để các hoạt động hỗ trợ được thực hiện một cách đồng bộ và nhịp nhàng, đảm bảo chuỗi giá trị không bị đứt gãy.

4. Kết luận

Cây dừa đã tồn tại và gắn bó với người nông dân Bến Tre từ lâu đời và là một trong những cây trồng chủ lực của tỉnh đến thời điểm hiện nay. Để bảo đảm ổn định và phát triển bền vững ngành dừa Bến Tre trong

tương lai nhằm mang lại nhiều lợi ích kinh tế - xã hội hơn nữa, tỉnh Bến Tre cần hoạch định các giải pháp chính sách cụ thể nhằm nâng cấp toàn diện chuỗi giá trị dừa. Khi công nghệ được cải tiến, giá cả xuất khẩu tăng, chuỗi giá trị dừa vận hành một cách nhịp nhàng sẽ đảm bảo cho nông dân trồng dừa có được nguồn thu nhập ổn định, gắn bó và đảm bảo nguồn nguyên liệu dừa cho phát triển ngành dừa trong lâu dài ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chu Tiến Quang, “Một số vấn đề chuỗi giá trị nông sản toàn cầu”, Tạp chí *Thương mại*, Số 16 -2008.
- GTZ (2007), *Valuelinks Manual: The Methodology of Value Chain Promotion*, Germany
- M4P (2008), *Marking Value Chain Work Better for the Poor: A Toolbook for Practitioners of Value Chain Analysis*, Marking markets work better for the poor project.
- Niraj Kumara and Sanjeev Kapoor (2010), “Value Chain Analysis of Coconut in Orissa”, *Agricultural Economics Research Review*, Vol. 23 (Conference Number), pp 411-418
- P. Raikes, M.Friis-Jensen & S.Ponte (2000), “Global Commodity Chain Analysis and the French Filière Approach”, *Economy and Society*
- Raphael Kaplinsky & Mike Morris (2001), *A Handbook for Value Chain Research*, United Kingdom, Institute of Development Studies, University of Sussex.
- Trần Tiến Khai & cộng sự (2011), *Báo cáo nghiên cứu Phân tích chuỗi giá trị dừa Bến Tre*, Dự án Phát triển Kinh doanh với người nghèo Bến Tre, UBND tỉnh Bến Tre
- Võ Thị Thanh Lộc & cộng sự, “Nghiên cứu chuỗi giá trị ngành hàng tơ xơ dừa nhằm cải tạo việc làm thiện thu nhập cho người nghèo ở ĐBSCL”, *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, Số ra 17b 61 -70.